

Bản án số: 97/2019/HS-ST
Ngày 14/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Huy Bân và ông Kiều Văn Dậu

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đình Học - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2019/TLST-HS ngày 28/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HS ngày 11/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Hà Đình H, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Mẫn Thị Thu N và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Mẫn Văn L, sinh năm 1973.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mẫn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ph và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Mẫn Văn L, sinh năm 1973.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mẫn Văn D và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lê Thị L và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Mẫn Văn T, sinh năm 1969.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mẫn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L và 04 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Thị S, sinh năm 1972.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang B (đã chết) và bà Mẫn Thị T; có chồng là Nguyễn Văn V và 04 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Chi cục thuế huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T; chức vụ: Chi cục trưởng, ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H; chức vụ: Đội trưởng Đội kiểm tra Chi cục thuế huyện Yên Phong (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nhận được Công văn số 519/CV-CCT ngày 05/4/2018 kèm theo tài liệu của Chi cục thuế huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh về việc chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan điều tra đối với Công ty TNHH kim loại màu Văn Môn có địa chỉ ở thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh có dấu hiệu mua bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã làm rõ:

Công ty TNHH kim loại màu Văn Môn (sau đây gọi tắt là Công ty kim loại màu Văn Môn) thành lập từ năm 2013 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy phép đăng ký lần đầu ngày 28/06/2013, mã số doanh nghiệp là 2300780932, người đại diện theo pháp luật là Hà Đình H, sinh năm 1986 có HKTT ở Mẫn Xá, Văn Môn, Yên Phong, Bắc Ninh. Công ty có ngành nghề kinh doanh chính là bán buôn kim loại và quặng kim loại ... đăng ký nộp thuế tại Chi cục thuế huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, hình thức kê khai nộp thuế giá trị gia tăng (sau đây viết tắt là GTGT): Khấu trừ, các tài khoản mở tại ngân hàng gồm: *tài khoản số* 1005012380 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), chi nhánh Kinh Bắc. Quá trình hoạt động kinh doanh, công ty không có kho xưởng hoạt động sản xuất và kinh doanh hàng hoá. Từ tháng 03/2015 đến tháng 02/2016, H mua khống hoá đơn GTGT đầu

vào đã ghi nội dung của Công ty TNHH thương mại thiết bị và vận tải Đông Sơn (Công ty Đông Sơn) từ hoá đơn số 0000219 ngày 18/03/2015 đến hoá đơn số 0000448 ngày 12/08/2015, tổng số 21 (Hai mươi một) hoá đơn có tổng giá trị tiền hàng hoá ghi trên hoá đơn là số tiền 33.207.800.000 đồng (Ba mươi ba tỷ hai trăm linh bảy triệu tám trăm nghìn đồng) với giá 4,8% (phần trăm) giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn, tổng số tiền mua 21 hoá đơn không H thanh toán là $(4,8\% \times 33.207.800.000\text{đ}) = 1.593.974.400$ đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi ba triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm đồng). Từ tháng 09/2015 đến tháng 02/2016, H mua không hoá đơn GTGT đầu vào đã ghi nội dung của Công ty TNHH thương mại vật tư An Minh Thịnh (Công ty An Minh Thịnh) từ hoá đơn số 0000003 ngày 01/09/2015 đến hoá đơn số 0000326 ngày 15/02/2016, tổng số 25 (Hai mươi lăm) hoá đơn có tổng giá trị tiền hàng hoá ghi trên hoá đơn là số tiền 32.171.237.690 đồng (Ba mươi hai tỷ một trăm bảy mươi một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn S trăm chín mươi đồng) với giá 5,3% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn, tổng số tiền mua 25 hoá đơn không H thanh toán là $(5,3\% \times 32.171.237.690\text{đ}) = 1.705.075.597$ đồng (Một tỷ bảy trăm linh năm triệu không trăm bảy mươi năm nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng). Tổng số tiền ghi trên 46 (Bốn mươi S) hoá đơn không H mua vào có giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là số tiền 65.379.037.690 đồng. Tổng số tiền mua 46 (Bốn mươi S) hoá đơn không H thanh toán là số tiền $1.593.974.400$ đồng + $1.705.075.597$ đồng = $3.299.049.997$ đồng (Ba tỷ hai trăm chín mươi chín triệu không trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng).

Công ty Đông Sơn đăng ký trên giấy phép kinh doanh trụ sở tại Cụm 14, tổ dân số 3A (nhà riêng ông Đặng Văn Trường), nay là tổ dân phố 14, TT Cát Bà, Cát Hải, Hải Phòng, mã số thuế 0201567198 do Chi cục thuế huyện Cát Hải, TP Hải Phòng quản lý. Công ty này không tồn tại tại địa chỉ đăng ký kinh doanh với cơ quan thuế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong nhiều lần triệu tập giám đốc công ty là Vũ Thị Thu H, sinh năm 1978 nơi cư trú tại số 2/10/179 Lê Lợi, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng làm việc, tuy nhiên Vũ Thị Thu H không có mặt tại nơi cư trú nên cơ quan điều tra không làm việc được với H về nội dung liên quan. Từ tháng 05/2016, Chi cục thuế huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng ra thông báo về việc Công ty Đông Sơn bỏ địa chỉ kinh doanh gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền biết để làm căn cứ phối hợp xử lý.

Công ty An Minh Thịnh đăng ký trên giấy phép kinh doanh trụ sở tại Tổ dân phố 10 (tại nhà bà Lưu Thị Thắng), thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, mã số thuế 0201640345 do Chi cục thuế huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng quản lý. Công ty này không tồn tại tại địa chỉ đăng ký kinh doanh với cơ quan thuế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong làm việc với giám đốc công ty là bà Bùi Thị V, sinh năm 1964, nơi cư trú tại Đòng Bái, thị trấn Lương Sơn, Lương Sơn, Hoà Bình, bà V trình bày không tham gia thành L công ty nào, không biết gì liên quan về Công ty An Minh Thịnh.

Ngày 04/07/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong trưng cầu giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành giám định chữ

ký, chữ viết của bà Bùi Thị V so với chữ ký, chữ viết trên 25 tờ hoá đơn GTGT của Công ty TNHH thương mại vật tư An Minh Thịnh. Ngày 11/07/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chữ ký, chữ viết của bà Bùi Thị Viên so với chữ ký, chữ viết trên 25 tờ hoá đơn GTGT của Công ty An Minh Thịnh không phải do một người ký ra, viết ra.

Ngày 18/07/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong trưng cầu giám định viên Cục thuế tỉnh Bắc Ninh giám định số tiền vi phạm của Công ty TNHH kim loại màu Văn Môn. Ngày 29/08/2018, Cục thuế tỉnh Bắc Ninh có kết luận giám định xác định như sau:

- Hành vi mua, bán hoá đơn khống (chỉ mua, bán các tờ hoá đơn, không có hàng hoá kèm theo) của Công ty TNHH kim loại màu Văn Môn do Hà Đình H làm Giám đốc không làm phát sinh nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng theo Luật thuế giá trị gia tăng, nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp do không có hàng hoá kèm theo, do vậy không xác định được hành vi trốn thuế theo quy định tại Điều 108 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

- Việc hưởng lợi của ông Hà Đình H là Giám đốc Công ty TNHH kim loại màu Văn Môn trong việc mua, bán hoá đơn là bao nhiêu tiền? Không thuộc phạm vi, thẩm quyền của các giám định viên về thuế, do đó tại kết luận giám định này các giám định viên về thuế không có ý kiến gì về vấn đề trên.

Khi thanh toán tiền mua 46 hoá đơn khống đầu vào, H hợp thức hoá việc thanh toán số tiền ghi trên các hoá đơn khống qua ngân hàng. H sử dụng tài khoản số 1005012380 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) chi nhánh Kinh Bắc, H đi cùng người bán hoá đơn khống đến Ngân hàng, H làm thủ tục uỷ nhiệm chi chuyển khoản thanh toán số tiền ghi trên các hoá đơn khống đến tài khoản Công ty Đông Sơn số 1004720961 tại ngân hàng SHB chi nhánh Hải Phòng và Công ty An Minh Thịnh số 1006560491 tại ngân hàng SHB chi nhánh Kinh Bắc, người bán hoá đơn rút tiền mặt số tiền H chuyển khoản trả lại cho H, H trả tiền mặt số tiền % giá mua hoá đơn cho người này, không có giấy tờ biên nhận gì, không có ai khác biết chứng kiến hoặc tham gia.

Căn cứ số hóa đơn GTGT mua khống, Hà Đình H cân đối sổ sách hoá đơn đầu vào, đầu ra. Từ tháng 02/2015 đến tháng 02/2016, H xuất bán hoá đơn GTGT khống của Công ty TNHH kim loại màu Văn Môn, tổng số 54 (Năm mươi tư) hoá đơn khống, H ghi nội dung hàng hóa bán có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 65.824.067.200 đồng cho 15 Công ty ở trong và ngoài địa bàn huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tài khoản ngân hàng H sử dụng để giao dịch thanh toán với các công ty đầu ra gồm 04 tài khoản đều thuộc tỉnh Bắc Ninh là các tài khoản số: 2604201003727 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Yên Phong, 43310000182462 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Từ Sơn, 102010002058830 tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Tiên Sơn, 0351000797253 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Từ Sơn.

Toàn bộ hóa đơn khống H bán cho các công ty cụ thể như sau:

- Bán cho Công ty Huỳnh Phát G8 - TNHH, địa chỉ tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do anh Mẫn Văn L, sinh năm 1973, nơi cư trú thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, làm giám đốc, tổng số 07 hoá đơn không với giá 5,5% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn gồm các hoá đơn số 0000084 ngày 15/07/2015, số 0000085 ngày 18/07/2015, số 0000087 ngày 22/07/2015, số 0000089 ngày 12/08/2015, số 0000091 ngày 21/08/2015, số 0000094 ngày 24/08/2015, số 0000095 ngày 28/08/2015 có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 9.220.468.000 đồng. Khi thanh toán, L và H đến Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Yên Phong, L làm thủ tục uỷ nhiệm chi chuyển khoản thanh toán tiền hàng để hợp thức hoá việc thanh toán qua ngân hàng số tiền ghi trên hoá đơn không từ tài khoản số 2604211000462 của L đến tài khoản số 2604201003727 của H. H rút luôn số tiền mặt L vừa chuyển khoản trả L. L trả H tiền % mua hoá đơn không bằng tiền mặt, không có giấy tờ biên nhận, không có ai khác biết hoặc chứng kiến. L sử dụng 07 hoá đơn không mua của H để báo cáo thuế, kê khai khấu trừ tiền thuế GTGT là số tiền 922.046.800 đồng. Tổng số tiền bán hoá đơn không cho L, H thu được là $(5,5\% \times 9.220.468.000\text{đ}) = 507.125.740$ đồng (Năm trăm linh bảy triệu một trăm hai mươi năm nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

- Bán cho Công ty TNHH L Long (trước là Doanh nghiệp tư nhân L Long) do Mẫn Văn L, sinh năm 1973 làm Giám đốc, địa chỉ tại Mẫn Xá, Văn Môn, Yên Phong, Bắc Ninh, tổng số 02 hoá đơn không với giá 6% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn gồm các hoá đơn số 0000088 ngày 06/08/2015, số 0000096 ngày 03/09/2015 có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 2.642.480.000 đồng. Khi thanh toán, L và H đến Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Yên Phong, L làm thủ tục uỷ nhiệm chi chuyển khoản thanh toán tiền hàng để hợp thức hoá việc thanh toán qua ngân hàng số tiền ghi trên hoá đơn không từ tài khoản số 2604211000907 của L đến tài khoản số 2604201003727 của H. H rút luôn tiền mặt số tiền L vừa chuyển khoản trả L. L trả H tiền % mua hoá đơn không bằng tiền mặt, không có giấy tờ biên nhận, không có ai khác biết hoặc chứng kiến. L sử dụng 02 hoá đơn không mua của H để báo cáo thuế, kê khai khấu trừ tiền thuế GTGT là số tiền 264.248.000 đồng. Tổng số tiền bán hoá đơn không cho L, H thu được là $(6\% \times 2.642.480.000\text{đ}) = 158.548.800$ đồng (Một trăm năm mươi tám triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm đồng).

- Bán cho Công ty TNHH sản xuất dịch vụ & thương mại VHS Bắc Ninh do Lê Thị S, sinh năm 1972, làm giám đốc, địa chỉ tại Mẫn Xá, Văn Môn, Yên Phong, Bắc Ninh, tổng số 02 hoá đơn không với giá 5,5% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn gồm các hoá đơn số 0000093 ngày 23/08/2015, số 0000105 ngày 02/10/2015 có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 1.246.525.000 đồng. Khi thanh toán, S và H đến Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Yên Phong, S làm thủ tục uỷ nhiệm chi chuyển khoản thanh toán tiền hàng để hợp thức hoá việc thanh toán qua ngân hàng số tiền ghi trên hoá đơn không từ tài khoản số 2604201002543 của S đến tài khoản số 2604201003727 của H. H rút luôn tiền mặt số tiền S vừa chuyển khoản trả

S. S trả H tiền % mua hoá đơn không bằng tiền mặt, không có giấy tờ biên nhận, không có ai khác biết hoặc chứng kiến. S sử dụng 02 hoá đơn không mua của H để báo cáo thuế, kê khai khấu trừ tiền thuế GTGT là số tiền 124.652.500 đồng. Tổng số tiền bán hoá đơn không cho S, H thu được là $(5,5\% \times 1.246.525.000đ) = 68.558.875$ đồng (Sáu mươi tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng).

- Bán cho Công ty TNHH sản xuất & thương mại Thái Thịnh do Mẫn Văn T, sinh năm 1969, làm giám đốc, địa chỉ tại Mẫn Xá, Văn Môn, Yên Phong, Bắc Ninh 01 hoá đơn không với giá 6% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là hoá đơn số 0000086 ngày 21/07/2015 có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 1.499.780.000 đồng. Khi thanh toán, T và H đến Ngân hàng Viettinbank chi nhánh huyện Tiên Sơn, phòng giao dịch Yên Phong, T làm thủ tục uỷ nhiệm chi chuyển khoản thanh toán tiền hàng để hợp thức hoá việc thanh toán qua ngân hàng số tiền ghi trên hoá đơn không từ tài khoản số 102010000974172 của T đến tài khoản số 102010002058830 của H. H rút luôn tiền mặt số tiền T vừa chuyển khoản trả T. T trả H tiền % mua hoá đơn không bằng tiền mặt, không có giấy tờ biên nhận, không có ai khác biết hoặc chứng kiến. T sử dụng 01 hoá đơn không mua của H để báo cáo thuế, kê khai khấu trừ tiền thuế GTGT là số tiền 149.978.000 đồng. Tổng số tiền bán hoá đơn không cho T, H thu được là $(6\% \times 1.499.780.000đ) = 89.986.800$ đồng (Tám mươi chín triệu chín trăm tám mươi S nghìn tám trăm đồng).

Ngày 07/09/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong ra Quyết định số 291 trưng cầu giám định viên Cục thuế tỉnh Bắc Ninh giám định số tiền thuế vi phạm của bốn công ty gồm Công ty Huỳnh Phát G8 - TNHH, Công ty TNHH L Long, Công ty TNHH sản xuất dịch vụ & thương mại VHS Bắc Ninh, Công ty TNHH sản xuất & thương mại Thái Thịnh. Ngày 30/11/2018, Cục thuế tỉnh Bắc Ninh có kết luận giám định xác định số tiền thuế GTGT truy thu đối với:

- Công ty Huỳnh Phát G8 - TNHH truy thu số tiền thuế là 922.046.800 đồng.
- Công ty TNHH L Long truy thu số tiền thuế là 264.248.000 đồng.
- Công ty TNHH sản xuất & thương mại Thái Thịnh truy thu số tiền thuế là 149.978.000 đồng.

- Công ty TNHH sản xuất dịch vụ & thương mại VHS Bắc Ninh truy thu số tiền thuế là 124.652.500 đồng.

Ngày 18/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong trưng cầu giám định số 70 trưng cầu giám định viên Cục thuế tỉnh Bắc Ninh giám định số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Huỳnh Phát G8 - TNHH, Công ty TNHH L Long, Công ty TNHH sản xuất dịch vụ & thương mại VHS Bắc Ninh, Công ty TNHH sản xuất & thương mại Thái Thịnh. Tuy nhiên, Giám đốc các Công ty quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp xong, không lưu giữ được hồ sơ, tài liệu liên quan việc quyết toán nên không cung cấp hồ sơ, tài liệu phản ánh tình hình hạch toán kế toán. Ngày 13/03/2019, Cục thuế tỉnh Bắc Ninh có công văn số 371 trả lời không có cơ sở để giám định số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp của bốn Công ty nêu trên.

Cùng phương thức giao dịch thanh toán bán hoá đơn không như trên, Hà Đình H bán hoá đơn không cho các Công ty còn lại như sau:

- Bán cho Công ty TNHH Hồng Liêm 02 (hai) hoá đơn không có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 2.677.500.000 đồng và Công ty TNHH sản xuất thương mại và xuất nhập khẩu Trường Sang 01 (một) hoá đơn không có giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 602.450.000 đồng đều do anh Nguyễn Trường San, sinh năm 1982, nơi cư trú tại Mẫn Xá, Văn Môn, Yên Phong, Bắc Ninh, làm giám đốc. H thu được số tiền là $(6\% \times 2.677.500.000\text{đ}) + (6\% \times 602.450.000\text{đ}) = 196.797.000$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH đầu tư sản xuất và thương mại Trường Thành, địa chỉ tại số 11, ngõ 914 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội do chị Ngô Thị Giản, sinh năm 1983, nơi cư trú tại Số 22, tổ 68, đường Tân Mai, phường Phương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội, làm giám đốc, tổng số 25 (hai mươi lăm) hoá đơn không có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 32.013.216.500 đồng với giá 5,5% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn. H thu được số tiền là $(5,5\% \times 32.013.216.500\text{đ}) = 1.760.726.907$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH dây và cáp điện Trường Thịnh, địa chỉ tại Số 16 LK 10 Khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội do anh Nguyễn Việt Thắng, sinh năm 1979, nơi cư trú tại Số 16 LK 10 Khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội, làm giám đốc, tổng số 05 (năm) hoá đơn không có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 10.650.624.000 đồng với giá 5,5% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn. H thu được số tiền là $(5,5\% \times 10.650.624.000\text{đ}) = 585.784.320$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH cổ phần xây dựng SAS, địa chỉ tại Số nhà 205, đường Lê Hoàn, tổ 7, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam do Vũ Công Chức, sinh năm 1982, địa chỉ nơi cư trú tại Số 205, đường Lê Hoàn, tổ 7, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam làm giám đốc, 01 (một) hoá đơn không có giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 2.394.000.000 đồng với giá 5,5% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn. H thu được số tiền là $(5,5\% \times 2.394.000.000\text{đ}) = 131.670.000$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH sản xuất và đầu tư thương mại Hoàng Phát, địa chỉ tại thôn Đặng, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội do ông Hoàng Bá Vân, sinh năm 1961, nơi cư trú thôn Dương Đình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội, làm giám đốc, tổng số 03 (ba) hoá đơn không có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 1.278.447.300 đồng với giá 6% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn. H thu được số tiền là $(6\% \times 1.278.447.300\text{đ}) = 76.706.838$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH vật tư thiết bị Hải Phong, địa chỉ tại thôn Tô, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội do anh Lê Hải Yến, sinh năm 1983, nơi cư trú tại thôn Tô, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội, làm giám đốc, 01 (một) hoá đơn không có giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 530.000.000 đồng với giá 6% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn. H thu được số tiền là $(6\% \times 530.000.000\text{đ}) = 31.800.000$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH công nghệ môi trường NTEK Bắc Ninh, địa chỉ tại Số nhà C7, đường Võ Cường 131, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh do anh Vũ Văn Tuấn, sinh năm 1984, nơi cư trú thôn Vũ Thượng, phường Ái Quốc, TP Hải Dương, làm giám đốc, 01 (một) hoá đơn không có giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 460.020.000 đồng với giá 6% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn. H thu được số tiền là $(6\% \times 460.020.000đ) = 27.601.200$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH phát triển xây dựng Thái Hà, địa chỉ tại thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội do ông Nguyễn Văn Thân, sinh năm 1968, nơi cư trú tại thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, làm giám đốc, 01(một) hoá đơn không có giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 233.700.000 đồng với giá 6% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn. H thu được số tiền là $(6\% \times 233.700.000đ) = 14.022.000$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH thiết bị y tế và khoa học kỹ thuật, địa chỉ tại Số 119 E1, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội do chị Lê Thanh Mai, sinh năm 1970, nơi cư trú tại Số nhà 26A, ngõ 19, ngách 9 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội, làm giám đốc, 01 (một) hoá đơn không có giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 311.576.400 đồng với giá 5,5% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn. H thu được số tiền là $(5,5\% \times 311.576.400đ) = 17.136.702$ đồng.

- Bán cho Công ty TNHH vật tư thiết bị Hồng Hải, địa chỉ tại Số 14, đường 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội do anh Ngô Văn Hùng, sinh năm 1977, nơi cư trú tại Số 14, đường 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, làm giám đốc, 01 (một) hoá đơn không có giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 63.280.000 đồng với giá 6% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn. H thu được số tiền là $(6\% \times 63.280.000đ) = 3.796.800$ đồng.

Tổng số tiền bán hoá đơn không Hà Đình H thu được là 3.670.261.982 đồng (Ba tỷ S trăm bảy mươi triệu hai trăm S mươi một nghìn chín trăm tám mươi hai đồng). Số % hưởng lợi từ việc mua bán hoá đơn không là 0,2% - 1,2%. Số tiền hưởng lợi Hà Đình H thu được là 3.670.261.982 đồng – 3.299.049.997 đồng = 371.211.985 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong Hà Đình H, Mẫn Văn L, Mẫn Văn T, Lê Thị S và Mẫn Văn L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Nguyên đơn dân sự là Chi cục thuế huyện Yên Phong do ông Nguyễn Đình Trường - Chi cục trưởng đại diện đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Hải - Đội trưởng Đội kiểm tra Chi cục Thuế huyện Yên Phong tham gia tố tụng đề nghị thu hồi số tiền trốn thuế, tiền thu lời bất chính và xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSYP ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Hà Đình H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Mẫn Văn L tội “Trốn thuế” theo điểm b khoản 2 Điều 200 của Bộ luật hình sự; truy

tổ các bị cáo Mẫn Văn L, Mẫn Văn T và Lê Thị S tội “Trốn thuế” theo điểm d khoản 1 Điều 200 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội theo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì lần đầu vi phạm pháp luật do trình độ hiểu biết pháp luật về thuế còn hạn chế nên dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn dân sự tham gia tố tụng trình bày: Sau khi Chi cục thuế huyện Yên Phong phát hiện hành vi mua bán hóa đơn của bị cáo Hà Đình H và hành vi trốn thuế của các bị cáo Mẫn Văn L, Mẫn Văn L, Mẫn Văn T và Lê Thị S, đã đề nghị Công an huyện Yên phong điều tra đối với các Công ty do các bị cáo làm giám đốc. Đến thời điểm hiện tại các công ty do Hà Đình H, Mẫn Văn L, Mẫn Văn L, Mẫn Văn T, Lê Thị S làm giám đốc không còn nợ tiền thuế. Bị cáo H đã nộp được 200.000.000đ tiền thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến chính sách thuế của Nhà nước, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Hà Đình H phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”; Mẫn Văn L, Mẫn Văn L, Mẫn Văn T và Lê Thị S phạm tội “Trốn thuế”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hà Đình H từ 20 tháng đến 40 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Văn Môn, huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Và đề nghị phạt bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Mẫn Văn L từ 18 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo cho UBND xã Văn Môn, huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Và đề nghị phạt bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Mẫn Văn L từ 5 tháng đến 7 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Và đề nghị phạt bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng sung quỹ Nhà nước; Đề nghị xử phạt Mẫn Văn T và Lê Thị S mỗi bị cáo từ 3 đến 5 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Và đề nghị phạt mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Giao các bị cáo cho UBND xã Văn Môn, huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lời bất chính của bị cáo Hà Đình H là 371.211.985 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 200.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên phong, bị cáo H còn phải nộp số tiền là: 171.211.985 đồng. Các bị cáo L phải nộp số tiền 922.046.800đ, bị cáo L phải nộp 264.248.000đ, bị cáo T phải nộp 149.978.000đ, bị cáo S phải nộp 124.652.500đ sung quỹ Nhà nước, xác nhận các bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền trốn thuế.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo; Nguyên đơn dân sự không tham gia tranh luận, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận của đại diện Nguyên đơn dân sự, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng thời gian từ tháng 02/2015 đến tháng 02/2016, Hà Đình H đã có hành vi mua, bán hoá đơn giá trị gia tăng không, không có hàng hoá kèm theo. Cụ thể H đã mua 46 (Bốn mươi S) hoá đơn không có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 65.379.037.690 đồng, tiền thuế GTGT 10% là 6.537.903.769 đồng. Sau đó H đã hợp thức hoá số hoá đơn trên và xuất bán 54 (Năm mươi tư) hoá đơn không có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 65.824.067.200 đồng, tiền thuế GTGT 10% là 6.582.406.720 đồng. H đã thu lời số tiền chênh lệch do mua và bán hoá đơn không là 371.211.985 đồng. Trong số 54 hóa đơn H xuất bán không cho 15 Công ty thì xuất bán 07 hóa đơn có tổng giá trị tiền hàng là 9.220.468.000 đồng cho Công ty Huỳnh Phát G8-TNHH do Mẫn Văn L làm giám đốc để hợp thức hóa đầu vào để trốn thuế với số tiền là 922.046.800 đồng; bán 02 hóa đơn có tổng giá trị tiền hàng là 2.642.480.000 đồng cho Công ty L Long do Mẫn Văn L để hợp thức hóa đầu vào để trốn thuế số tiền là 264.248.000 đồng; bán 01 hóa đơn có giá trị tiền hàng là 1.499.780.000 đồng cho Công ty Thái Thịnh do Mẫn Văn T làm giám đốc để hợp thức hóa đầu vào để trốn thuế số tiền là 149.978.000 đồng; bán 02 hóa đơn có tổng giá trị tiền hàng là 1.246.525.000 đồng cho Công ty VHS Bắc Ninh do Lê Thị S làm giám đốc để hợp thức hóa đầu vào để

trốn thuế số tiền là 124.652.500 đồng. Bị cáo Hà Đình H đã được hưởng lợi từ việc mua bán hoá đơn khống là 371.211.985 đồng, do vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đình H phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mẫn Văn L phạm tội “Trốn thuế” theo điểm b khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Mẫn Văn L, Mẫn Văn T và Lê Thị S phạm tội “Trốn thuế” theo điểm d khoản 1 Điều 200 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã lợi dụng sơ hở của chính sách thuế, các bị cáo đã mua bán hóa đơn giá trị gia tăng khống không có hàng hóa; đối với bị cáo Hà Đình H đã mua bán hóa đơn giá trị gia tăng khống không có hàng hóa với giá thấp, sau đó cân đối sổ sách bán hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa cho 15 công ty khác với giá trị % cao hơn để lấy tiền chênh lệch. Công ty TNHH kim loại màu Văn Môn do bị cáo Hà Đình H là giám đốc đã thu lời bất chính từ việc bán hóa đơn là 371.211.985 đồng. Còn đối với các bị cáo: Mẫn Văn L, Mẫn Văn L, Mẫn Văn T và Lê Thị S đã mua hóa đơn khống không có hàng hóa của Công ty TNHH kim loại màu Văn Môn do bị cáo Hà Đình H là giám đốc để chiếm đoạt khấu trừ thuế xuất; trong đó, Công ty Huỳnh Phát G8 - TNHH do Mẫn Văn L làm giám đốc đã chiếm đoạt 922.046.800 đồng; Công ty L Long do Mẫn Văn L làm giám đốc đã chiếm đoạt 264.248.000 đồng; Công ty Thái Thịnh do Mẫn Văn T làm giám đốc đã chiếm đoạt 149.978.000 đồng; Công ty VHS Bắc Ninh do Lê Thị S làm giám đốc đã chiếm đoạt 124.652.500 đồng tiền thuế của Nhà nước.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách thuế của Nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh được pháp luật bảo vệ, làm giảm sút nguồn ngân sách của Nhà nước. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo: Mẫn Văn L, Mẫn Văn L, Mẫn Văn T và Lê Thị S sau khi bị cơ quan điều tra phát hiện, các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả do vậy các bị cáo Mẫn Văn L, Mẫn Văn L, Mẫn Văn T và Lê Thị S được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Đình H tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính: 200.000.000 đồng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo: Mẫn Văn L, Mẫn Văn L, Mẫn Văn T và Lê Thị S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hà Đình H giữ vai trò chính là người đã mua bán hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa sau đó bán lại cho các bị cáo để thu lời bất chính từ việc bán hóa đơn nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Căn cứ tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo nguyên tắc giáo dục về ý thức tuân thủ pháp luật đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Ngoài hình phạt chính, cần buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với số tiền 371.211.985 đồng, là tiền bị cáo Hà Đình H thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo H đã nộp 200.000.000 đồng. Bị cáo H còn phải nộp số tiền 171.211.985 đồng.

Đối với số tiền mà các bị cáo: Mẫn Văn L, Mẫn Văn L, Mẫn Văn T, Lê Thị S trốn thuế đã nộp lại cho Chi cục thuế và Chi cục Thi hành án huyện Yên Phong (Mẫn Văn L nộp 922.046.800 đồng; Mẫn Văn L nộp 264.248.000 đồng; Mẫn Văn T nộp 149.978.000 đồng; Lê Thị S nộp 124.652.500 đồng). Chi cục thuế huyện Yên Phong không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Công ty TNHH thương mại thiết bị và vận tải Đông Sơn và Công ty TNHH thương mại vật tư An Minh Thịnh xuất bán hoá đơn khống cho Hà Đình H. Xét thấy hai Công ty này kê khai thuế tại Chi cục thuế huyện Cát Hải, TP Hải Phòng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã nhiều lần triệu tập những người liên quan đến hai Công ty này nhưng đều vắng mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không lấy được lời khai để làm rõ sự việc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong chuyển hồ sơ tài liệu đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Hải, TP Hải Phòng và Chi cục thuế huyện Cát Hải, TP Hải Phòng, nơi hai Công ty đăng ký trụ sở kinh doanh và đăng ký nộp thuế xem xét giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với các công ty gồm: Công ty TNHH đầu tư sản xuất và thương mại Trường Thành, Công ty TNHH dây và cáp điện Trường Thịnh, Công ty TNHH sản xuất và đầu tư thương mại Hoàng Phát, Công ty TNHH cổ phần xây dựng SAS mua hoá đơn khống của Hà Đình H. Xét thấy có dấu hiệu của tội “Trốn thuế” nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong chuyển hồ sơ tài liệu liên quan của các công ty đến Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thuế tại nơi các Công ty có trụ sở đăng ký kinh doanh và đăng ký nộp thuế để xem xét giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với các công ty gồm Công ty TNHH vật tư thiết bị Hải Phong, Công ty TNHH công nghệ môi trường NTEK Bắc Ninh, Công ty TNHH phát triển xây dựng Thái Hà, Công ty TNHH thiết bị y tế và khoa học kỹ thuật, Công ty TNHH vật tư thiết bị Hồng Hải mua hoá đơn khống của Hà Đình H. Xét thấy có dấu hiệu vi phạm hành chính về Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong chuyển tài liệu liên quan của các Công ty đến Cơ

quan Công an và Chi cục thuế nơi các Công ty đăng ký trụ sở kinh doanh, kê khai thuế để xem xét xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Công ty TNHH Hồng Liêm và Công ty TNHH sản xuất thương mại và xuất nhập khẩu Trường Sang do anh Nguyễn Trường San, sinh năm 1982, nơi cư trú tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, làm giám đốc công ty, nhận thức được sai phạm của bản thân khi mua hóa đơn GTGT không của Hà Đình H nên anh Nguyễn Trường San tự nguyện đến làm việc tại Chi cục thuế huyện Yên Phong và nộp khắc phục T bộ số tiền vi phạm là 327.995.000 đồng vào ngân sách nhà nước trước khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong xác minh, triệu tập làm việc. Chi cục thuế huyện Yên Phong không đề nghị xử lý anh Nguyễn Trường San là phù hợp.

Đối với ông Mẫn Quý P là bố vợ của Hà Đình H có giới thiệu cho H biết giám đốc và địa chỉ một số Công ty là quan hệ làm ăn trước đây của ông Phi. H tự liên hệ giao dịch mua bán hoá đơn không với các Công ty đó. Ông Phi không biết H mua bán hoá đơn không với các Công ty. Ông Phi có tham gia một số lần liên quan việc rút tiền tại Ngân hàng. Xét thấy việc làm của ông Phi đều do H chỉ đạo, ông Phi không biết mục đích của H. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không có căn cứ xử lý đối với ông Phi.

Đối với Mẫn Thị Thu N là vợ của Hà Đình H, có tham gia một số lần liên quan việc nộp tiền cho H tại Ngân hàng. Xét thấy việc làm của N đều do H chỉ đạo, Nga không biết mục đích của H. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không có căn cứ xử lý.

Đối với Mẫn Thị Th là chị họ của Mẫn Thị Thu N, có tham gia một lần nộp tiền cho N tại Ngân hàng. Xét thấy việc làm của Th là do N nhờ, Thảo không biết mục đích nộp tiền làm gì. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không xem xét xử lý.

Đối với bà Lê Thị P được Hà Đình H thuê làm kế toán làm công thời vụ hưởng L theo công việc, làm những giấy tờ, chứng từ, hợp đồng, báo cáo thuế. Nhưng xét thấy đều do H chỉ đạo làm, không biết gì về hành vi mua bán trái phép hoá đơn của H, không được hưởng lợi gì từ việc mua bán trái phép hoá đơn của H. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với các kế toán gồm: Trần Thị Bình Thương làm cho Công ty Huỳnh Phát G8 - TNHH, Ngô Thị Thu H làm cho Công ty TNHH L Long, Đặng Thị Kim Th làm cho Công ty TNHH sản xuất & thương mại Thái Thịnh, Ngô Thị T làm cho Công ty TNHH sản xuất dịch vụ & thương mại VHS Bắc Ninh đều được giám đốc các công ty thuê làm kế toán làm công thời vụ hưởng L theo công việc, làm những giấy tờ, chứng từ, hợp đồng, báo cáo thuế ... Nhưng xét thấy đều do giám đốc các công ty chỉ đạo làm, không biết gì về hành vi trốn thuế của giám đốc, không được hưởng lợi gì từ hành vi trốn thuế. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Nokia đen trắng có lắp sim, Hà Đình H dùng để liên lạc mua bán hoá đơn không, H làm rơi mất vào cuối năm 2016, không nhớ rơi ở

đâu, không tìm lại được. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không đủ căn cứ thu giữ, xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Hà Đình H phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”; Mẫn Văn L, Mẫn Văn L, Mẫn Văn T và Lê Thị S phạm tội “Trốn thuế”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Hà Đình H **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/8/2019. Phạt bị cáo Hà Đình H 30.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Mẫn Văn L **20 (Hai mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/8/2019. Phạt bị cáo Mẫn Văn L 25.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Mẫn Văn L, Mẫn Văn T và Lê Thị S, mỗi bị cáo **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/8/2019. Và phạt mỗi bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Hà Đình H, Mẫn Văn L, Mẫn Văn L, Mẫn Văn T và Lê Thị S cho UBND xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lời bất chính của bị cáo Hà Đình H là 371.211.985 đồng, xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 200.000.000 đồng, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong; bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền là: 171.211.985 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 LTHADS. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 LTHADS.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CA, THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà